

## Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong hoạt động xét xử vụ án hình sự

Nguyễn Ngọc Chí\*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 22 tháng 3 năm 2011

**Tóm tắt.** Xét xử là hoạt động trung tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự thể hiện bản chất của nền tư pháp quốc gia nên việc bảo vệ quyền con người được thể hiện tập trung nhất trong hoạt động xét xử của Tòa án. Trên cơ sở này, tác giả bài viết đã chỉ ra các giải pháp bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Pháp luật tố tụng hình sự (TTHS) có vị trí quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người thông qua biện pháp trấn áp kịp thời, xử lý công minh theo đúng pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội xâm hại tới các quyền của công dân đảm bảo tất cả mọi tội phạm đều bị phát hiện và xử lý. Đồng thời, pháp luật TTHS còn quy định chặt chẽ các trình tự, thủ tục trong quá trình giải quyết vụ án của các cơ quan tiền hành tố tụng (CQTHTT), người tiến hành tố tụng hình sự (NTHTT) nhằm tôn trọng quyền con người, tránh sự lợi dụng của người và cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành tố tụng. Đây là hai định hướng, hai lĩnh vực của pháp luật TTHS trong việc bảo vệ quyền con người bên cạnh nhiệm vụ bảo vệ chế độ, bảo vệ lợi ích của nhà nước và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa (XHCHN). Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án hình sự các CQTHTT hình sự được áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp điều tra thu thập chứng cứ và các biện pháp cưỡng chế nhà nước

khác nhằm ngăn chặn, làm rõ và xử lý tội phạm. Việc qui định những biện pháp cưỡng chế này trong luật tố tụng hình sự (LTTHS) mang tính khách quan, là yêu cầu tất yếu của cuộc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ở mỗi quốc gia. Tuy nhiên, khi các CQTHTT sử dụng các biện pháp cưỡng chế sẽ tạo ra nguy cơ hạn chế các quyền tự do cơ bản của con người. Nói một cách khác, hoạt động TTHS với các biện pháp cưỡng chế dễ trở thành mối đe dọa thực tế với quyền con người nếu vi phạm các quy định của luật về điều kiện, trình tự, thủ tục, căn cứ áp dụng.

Xét xử là hoạt động trung tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự thể hiện bản chất của nền tư pháp quốc gia nên việc bảo vệ quyền con người được thể hiện tập trung nhất trong hoạt động xét xử của Tòa án. Quyền được xét xử công bằng là một trong những nội dung quan trọng của Luật nhân quyền quốc tế, theo Điều 10 của Luật này thì mọi người đều bình đẳng về quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một Tòa án độc lập và khách quan để xác định các quyền và nghĩa vụ của họ, cũng như về bất cứ sự buộc tội nào đối với họ. Tòa án, trước hết

\* ĐT: 84-4-37547512.

E-mail: chinn1957@yahoo.com

phải được nhận thức là công cụ để bảo vệ quyền con người thông qua hoạt động xét xử độc lập, khách quan, công bằng bởi thủ tục tố tụng chặt chẽ, minh bạch tạo thuận lợi cho hoạt động bào chữa cũng như hạn chế việc lợi dụng việc tiến hành tố tụng xâm phạm quyền con người của các CQTHTT. Như vậy, khi đề cập đến những bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử của tòa án phải xem xét cả khía cạnh lập pháp và thực thi pháp luật TTTH với tiêu chí hoạt động xét xử khách quan, công bằng, công khai và do một tòa án độc lập tiến hành. Với cách tiếp cận này, bài viết sẽ đề cập đến việc bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử ở nước ta với các nội dung sau:

### **1. Lựa chọn mô hình tố tụng hình sự hướng tới việc bảo vệ quyền con người phù hợp với điều kiện Việt Nam**

Thế giới hiện nay đang có hai mô hình tố tụng hình sự tiêu biểu đó là mô hình TTTH thẩm vấn (xét hỏi) và mô hình TTTH tranh tụng với những ưu điểm và hạn chế của chúng. Dưới góc độ bảo vệ quyền con người thì mô hình TTTH tranh tụng được coi là có ưu thế hơn so với các loại mô hình TTTH khác nên nhiều nước đã lựa chọn mô hình TTTH này hoặc tiếp thu những yếu tố tranh tụng phù hợp để đưa vào luật TTTH của quốc gia mình. Lựa chọn mô hình TTTH nào trong quá trình thực hiện cải cách tư pháp ở nước ta là một vấn đề quan trọng, cơ bản và được nhiều người quan tâm. Có ý kiến cho rằng để thực hiện yêu cầu về cải cách tư pháp mà Nghị quyết 08-NQ/TW và Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt ra thì cần phải chuyển hoạt động tố tụng hiện hành sang kiểu tố tụng tranh tụng một cách triệt để. Ý kiến này dựa trên những ưu điểm của tố tụng tranh tụng và xu thế chuyển đổi sang mô hình TTTH tranh tụng của một số quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng:

*Thứ nhất*, mỗi mô hình tố tụng hình (thẩm vấn hay tranh tụng) đều có một cách thức tổ chức nhà nước tương ứng phù hợp, mô hình TTTH tranh tụng thường gắn liền với nhà nước

được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc phân quyền ở những quốc gia theo hệ thống pháp luật án lệ - Common law, còn mô hình tố tụng xét hỏi tồn tại trong những nước theo hệ thống Civil Law mà tiêu biểu là Pháp và Đức. Vì vậy, nếu thực hiện việc chuyển đổi hoạt động TTTH sang mô hình TTTH tranh tụng ở nước ta đòi hỏi phải có sự thay đổi lớn về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về nguyên tắc và thủ tục tố tụng, về tổ chức các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử... Điều này không những phụ thuộc vào tính chất của nhà nước ta, mà còn đòi hỏi thời gian, công sức và cần có sự nghiên cứu sâu sắc, đồng bộ chứ không thể một sớm một chiều mà thực hiện ngay được;

*Thứ hai*, bên cạnh ưu điểm thì mô hình tố tụng tranh tụng có hạn chế là tốn kém, kéo dài, dễ bỏ lọt tội phạm, việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm ít có hiệu quả hơn so với mô hình tố tụng thẩm vấn, người nghèo ít có cơ hội hơn trong việc sử dụng công cụ pháp lý trước Tòa án... những hạn chế này tồn tại trong chính cách thức và sự vận hành của mô hình tố tụng tranh tụng. Vì thế, chúng ta không thể tiếp thu một cách máy móc cả những ưu điểm và hạn chế của mô hình tố tụng này mà không có sự chọn lọc;

*Thứ ba*, thực tiễn giải quyết vụ án và thực trạng về đội ngũ điều tra viên, công tố viên, thẩm phán, luật sư chưa đáp ứng đòi hỏi của mô hình tố tụng tranh tụng. Những năm qua chúng ta đã có nhiều giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng tuy nhiên so với yêu cầu thì số lượng và chất lượng chưa đáp ứng được đòi hỏi của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay. Đây là nhiệm vụ không thể hoàn thành trong thời gian ngắn mà phải có lộ trình trong nhiều năm đòi hỏi sự cố gắng của nhà nước và toàn xã hội với chiến lược tổng thể gắn liền với chiến lược phát triển đất nước. Với những phân tích trên thì chúng ta, trong điều kiện hiện nay không thể chọn cải cách tư pháp theo hướng chuyển đổi sang mô hình tố tụng tranh tụng một cách hoàn toàn.

Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể giữ nguyên mô hình tố tụng hình hiện tại. Trong số các nghiên cứu những năm gần đây ở Việt Nam

về vấn đề này không một ai nêu ra quan điểm giữ nguyên mô hình TTTHS hiện hành, dù trực tiếp hay gián tiếp các ý kiến đều cho rằng cần có sự đổi mới, bởi các lý do: 1/ Nền tư pháp của chúng ta hoạt động còn kém hiệu quả trong việc đấu tranh, xử lý và phòng ngừa tội phạm, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân còn bị xâm phạm, tính công khai, minh bạch, dân chủ trong TTTHS còn hạn chế, còn để lọt tội phạm và làm oan người vô tội; 2/ Do yêu cầu phát triển kinh tế xã hội đòi hỏi phải có nền tư pháp năng động, minh bạch, dân chủ đủ đảm bảo để pháp luật và công lý được tôn trọng; 3/ Do yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính đòi hỏi. Cải cách tư pháp và cải cách hành chính là những cải cách thể chế xuất phát từ yêu cầu và hướng đến sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đồng thời cải cách tư pháp phải phù hợp, hỗ trợ trong tiến trình cải cách hành chính nên cải cách tư pháp nói chung và việc lựa chọn mô hình TTTHS nói riêng xuất phát từ nhu cầu của cải cách hành chính; 4/ Do yêu cầu hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế trong TTTHS đòi hỏi có mô hình tổ tụng phù hợp. Từ những phân tích nêu trên, chúng tôi cho rằng lựa chọn mô hình TTTHS thẩm vấn tiếp thu những điểm tiến bộ, phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý nước ta của mô hình TTTHS tranh tụng vào thời điểm hiện nay là hợp lý. Lựa chọn mô hình TTTHS theo hướng này kế thừa, phát huy những ưu điểm của TTTHS truyền thống của Việt Nam, tiếp thu những điểm tiến bộ, phù hợp của mô hình tổ tụng tranh tụng trong điều kiện Việt Nam, khắc phục được những hạn chế vốn có của cả hai mô hình TTTHS. Mô hình TTTHS này còn đảm bảo tính thống nhất của các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc tổ chức hệ thống các cơ quan tiến hành tố tụng nói riêng cũng như hệ thống các cơ quan nhà nước khác và toàn bộ hệ thống chính trị trong xã hội ta. Đồng thời mô hình tổ tụng này phù hợp với các điều kiện hiện có của Việt Nam về năng lực của đội ngũ trong các cơ quan tiến hành tố tụng, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ quan tiến hành tố tụng và trình độ pháp lý của xã hội ta cũng như sự hội nhập quốc tế [1].

## 2. Bảo đảm sự độc lập của Tòa án trong hoạt động xét xử

Độc lập xét xử của tòa án được coi là nền tảng cho sự bình đẳng, dân chủ, khách quan trong TTTHS và nó tác động mạnh mẽ đến việc bảo vệ quyền con người. Nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án là yêu cầu tất yếu khách quan xuất phát từ bản chất của hoạt động tư pháp, theo J.Clifford Wallace - Thẩm phán Tòa án Tối cao Hoa kỳ thì độc lập tư pháp cần được nhận thức rộng rãi như việc bảo đảm nhân quyền "Mọi người đều có quyền tham gia phiên toà một cách công khai và được các Thẩm phán xét xử một cách độc lập và vô tư, khách quan"[2]. Độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là công thức pháp lý chứa đựng các giá trị được thừa nhận chung trong Nhà nước pháp quyền đối với không chỉ trong hoạt động xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm mà cả trong hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên [3]. Trên cơ sở những học thuyết, quan điểm về vị trí, chức năng của Tòa án trong nhà nước pháp quyền hiện đại đối chiếu với thực tiễn Việt Nam thì những bảo đảm để Tòa án xét xử độc lập là: a) Cải cách tổ chức hệ thống Tòa án. Trên cơ sở đánh giá mô hình tổ chức tòa án hiện hành, Nghị quyết quyết 49/NQ-TW của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đã chỉ ra "*Tổ chức tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính*". Đây là định hướng đúng đắn đáp ứng được đòi hỏi trước mắt cũng như lâu dài đối với việc hoàn thiện hệ thống Tòa án ở nước ta. Thay đổi cách thức tổ chức Tòa án dựa trên tiêu chí địa giới hành chính sang tiêu chí chức năng, thẩm quyền xét xử là sự đổi mới có tính chất then chốt, đột phá trong cải cách tư pháp có ý nghĩa bảo đảm nguyên tắc độc lập của Tòa án, mặt khác bảo đảm được tính hiệu quả và hiệu lực của toàn bộ hệ thống Tòa án, khắc phục được những hạn chế của hệ thống Tòa án hiện nay. Trên cơ sở tiêu chí này thì hệ thống Tòa án theo Nghị quyết 49/NQ-TW sẽ bao gồm "*Tòa án sơ thẩm khu vực được tổ chức ở một hoặc một số đơn vị hành chính cấp huyện; Tòa án phúc thẩm có nhiệm vụ chủ yếu là xét xử phúc thẩm và xét xử sơ thẩm một số vụ án; tòa thượng thẩm được tổ*

chức theo khu vực có nhiệm vụ xét xử phúc thẩm; Tòa án nhân dân Tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm”. Định hướng đúng đắn này có trở thành hiện thực hay không phụ thuộc vào việc triển khai tích cực của các cơ quan hữu quan nhất là những cơ quan tư pháp, bởi “Tòa án độc lập là một trong những nguyên tắc cơ bản nhất đồng thời cũng là một nguyên tắc khó thực hiện nhất của các chế độ dân chủ, kể cả của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lẫn của cả nền dân chủ tư bản chủ nghĩa” [4]; b) Hoàn thiện BLTTHS 2003 theo hướng loại bỏ những qui định không thuộc chức năng xét xử của Tòa án như: Qui định của Điều 10 BLTTHS 2003 về nguyên tắc “xác định sự thật của vụ án” trong đó có qui định trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về Tòa án; Điều 13 BLTTHS 2003 về trách nhiệm khởi tố vụ án hình sự của Tòa án; hoặc trách nhiệm đấu tranh phòng, chống tội phạm của Tòa án cũng cần phải được nhìn nhận trong một giới hạn ở việc trấn áp bằng hình phạt và các biện pháp cưỡng chế hình sự khác thông qua các bản án và bằng thuyết phục, giáo dục người phạm tội thông qua đó thực hiện việc phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng đối với tội phạm. Với cách tiếp cận này thì việc Tòa án xét xử công minh, kịp thời, đúng pháp luật các vụ án hình sự đã đủ để công nhận tòa án hoạt động có hiệu quả, ngay cả khi số tội phạm tăng lên. Chỉ có như vậy Tòa án mới có thể tập trung vào chức năng xét xử và tính độc lập trong hoạt động xét xử của tòa án mới được tôn trọng. c) Tăng cường những bảo đảm khác để Tòa án được độc lập trong hoạt động xét xử như: năng lực, trình độ, chế độ đãi ngộ với thẩm phán và cán bộ tòa án...

### **3. Các nguyên tắc của luật TTHS phải bảo đảm để hoạt động xét xử khách quan, công bằng, công khai**

Điều 11 Luật nhân quyền quốc tế qui định: Mọi người, nếu bị cáo buộc về hình sự, đều được coi là vô tội cho đến khi được chứng minh là phạm tội theo pháp luật tại một phiên tòa xét

xử công khai nơi người đó được bảo đảm những điều kiện cần thiết để bào chữa cho mình. Không ai bị cáo buộc là phạm tội vì bất kỳ hành vi hoặc sự tắc trách nào mà không cấu thành tội phạm hình sự theo pháp luật quốc gia hay pháp luật quốc tế vào thời điểm thực hiện hành vi hay sự tắc trách đó. Cũng không ai bị tuyên phạt nặng hơn mức hình phạt được qui định vào thời điểm hành vi phạm tội được thực hiện. Tư tưởng này đã được thể hiện trong các nguyên tắc cơ bản của BLTTHS 2003 và nó là những phương châm định hướng được áp dụng ở tất cả các giai đoạn của TTHS, đặc biệt ở giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Những nguyên tắc cơ bản của luật TTHS mang tính khách quan và việc tuân thủ qui luật khách quan trong hoạt động TTHS là tiền đề bảo đảm xác định sự thật khách quan của vụ án hình sự, bảo đảm quyền con người của các chủ thể tham gia hoạt động TTHS. Chính vì vậy, mọi hoạt động xét xử của Tòa án muốn hướng tới việc bảo vệ quyền con người phải dựa trên những nguyên tắc TTHS với hai định hướng (1) xử lý nhanh chóng, kịp thời đúng pháp luật đối với tội phạm xâm phạm quyền con người và (2) đảm bảo tính khách quan, công bằng, không làm ảnh hưởng tới quyền con người khi tiến hành hoạt động xét xử. Ngoài những nguyên tắc cơ bản được áp dụng ở tất cả các giai đoạn TTHS, khi xét xử Tòa án còn áp dụng những nguyên tắc đặc thù qui định trong BLTTHS 2003. Đó là những nguyên tắc sau:

#### *3.1. Nguyên tắc xét xử trực tiếp, bằng lời nói và liên tục*

Tòa án phải trực tiếp xác định những tình tiết của vụ án bằng cách hỏi và nghe ý kiến của bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện hợp pháp của họ, người làm chứng, người giám định, xem xét vật chứng và nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự. Bản án chỉ được căn cứ vào những chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Ngoài ra, việc xét xử phải tiến hành liên tục, trừ thời gian nghỉ.

### 3.2. Nguyên tắc xét xử công khai

Điều 18 BLTTHS 2003 qui định nguyên tắc này với nội dung: Việc xét xử của tòa án được tiến hành công khai, mọi người đều có quyền tham dự, trừ trường hợp nội dung vụ án liên quan đến bí mật quốc gia hoặc xâm phạm nghiêm trọng đến thuần phong mỹ tục hoặc để giữ bí mật của đương sự theo yêu cầu chính đáng của họ. Những trường hợp này Tòa án sẽ xử kín nhưng khi tuyên án phải công khai.

### 3.3. Đảm bảo việc thực hiện tranh tụng tại phiên tòa

Theo tinh thần Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp thì tại phiên tòa phải thực hiện tranh tụng nhằm đảm bảo giải quyết vụ án khách quan, khắc phục tình trạng oan, sai. Tòa án, Viện kiểm sát phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để bị cáo, người tham gia tố tụng đặc biệt là người bào chữa thực hiện quyền tranh tụng và tất cả các quyết định của Hội đồng xét xử phải dựa vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên tinh thần đó, BLTTHS 2003 đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục phiên tòa tại Chương XX đảm bảo cho việc tranh tụng giữa các bên trong vụ án hình sự. Quy định về tranh tụng tại phiên tòa của BLTTHS 2003 là bước tiến quan trọng trong lộ trình cải cách tư pháp ở nước ta hướng tới xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo vệ quyền con người.

### 3.4. Nguyên tắc suy đoán vô tội với nội dung không ai có thể bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án

Nguyên tắc này phù hợp với qui định của Luật quốc tế nhân quyền, bảo đảm cho quyền con người được tôn trọng trong quá trình tiến hành tố tụng.

### 3.5. Bảo đảm thực hành nguyên tắc hai cấp xét xử

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự để đảm bảo tính khách quan, thận trọng tránh bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội, BLTTHS

quy định nguyên tắc thực hành hai cấp xét xử với nội dung sau: a) Tòa án thực hiện chế độ hai cấp xét xử; b) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của BLTTHS. Bản án và quyết định sơ thẩm của Tòa án trong thời hạn luật quy định (15 hoặc 30 ngày) chưa có hiệu lực pháp luật. Trong thời hạn đó bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát trên một cấp có quyền kháng nghị bản án và quyết định sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị thì vụ án phải được xét xử phúc thẩm. Bản án, quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật; c) Bản án, quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn do Bộ luật TTHS quy định thì có hiệu lực pháp luật; d) Đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà phát hiện có vi phạm pháp luật hoặc có tình tiết mới thì được xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

### 3.6. Bảo đảm cơ cấu thành phần Hội đồng xét xử

Một trong những nguyên tắc cơ bản của Luật TTHS là khi xét xử có Hội thẩm tham gia. Nguyên tắc này một mặt đảm bảo quyền của công dân được tham gia vào công việc của nhà nước, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đồng thời giúp cho việc giải quyết vụ án khách quan phù hợp với thực tế đời sống xã hội. Thể hiện tinh thần đó, BLTTHS 2003 quy định khi xét xử có Hội thẩm tham gia: “Việc xét xử của Tòa án nhân dân có Hội thẩm nhân dân, của Tòa án quân sự có Hội thẩm quân nhân tham gia theo quy định của Bộ luật này. Khi xét xử, Hội thẩm ngang quyền với Thẩm phán” (Điều 15 BLTTHS). Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm bao gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân, đối với vụ án phúc tạp thành phần Hội đồng xét xử bao gồm hai Thẩm phán và ba Hội thẩm nhân dân. Khi cần thiết Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng có Hội thẩm tham gia. Đối với những vụ án là người chưa thành niên phạm tội thì tham gia Hội đồng xét xử phải là những Hội thẩm có sự hiểu biết về tâm sinh

lý trẻ em, phải là người của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc là giáo viên. Tất cả các trường hợp không có Hội thẩm tham gia hoặc thiếu số lượng Hội thẩm hoặc thành phần Hội thẩm không đúng như quy định của pháp luật thì đều bị coi là vi phạm pháp luật tổ tụng một cách nghiêm trọng và đều bị kháng nghị để xét lại bản án theo trình tự giám đốc thẩm. Việc tham gia xét xử của Hội thẩm là quy định cần thiết mang tính chất bắt buộc và không mang tính hình thức. Luật TTHS cũng quy định “Khi xét xử, Hội thẩm ngang quyền với Thẩm phán”, tức là Hội thẩm có quyền và nghĩa vụ như Thẩm phán trong tất cả các khâu của quá trình xét xử từ nghiên cứu hồ sơ đến việc quyết định các nội dung của bản án theo nguyên tắc “Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số”.

### 3.7. Giám đốc việc xét xử

Giám đốc xét xử là việc Tòa án cấp trên kiểm tra tính đúng đắn về hoạt động xét xử của Tòa án cấp dưới. Trong thực tiễn xét xử do những lý do khác nhau Tòa án cấp dưới có những sai lầm, thiếu sót trong quá trình giải quyết vụ án, vì vậy việc giám đốc của Tòa án cấp trên nhằm khắc phục những sai lầm thiếu sót đó là cần thiết, góp phần vào bảo vệ pháp chế XHCN, xử lý công minh, không để lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội. Điều 21 BLTTHS quy định: “*Tòa án cấp trên giám đốc việc xét xử của Tòa án cấp dưới, TANDTC giám đốc việc xét xử của Tòa án nhân dân và Tòa án Quân sự các cấp để việc áp dụng pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất*”. Theo quy định này, thì chỉ có TAND cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu trở lên có quyền giám đốc và TANDTC có quyền giám đốc việc xét xử đối với bản án của tất cả các Tòa án. Giám đốc việc xét xử thể hiện ở việc Tòa án cấp trên xét lại bản án hoặc quyết định của Tòa án cấp dưới thông qua các hoạt động: kiểm tra phát hiện những sai lầm, thiếu sót của Tòa án cấp dưới; giải quyết khiếu nại của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và của công dân về các bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật; tổng kết kinh nghiệm xét xử; hướng dẫn Tòa án

cấp dưới áp dụng pháp luật thống nhất; kháng nghị bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc. Thông qua các hoạt động này Tòa án cấp trên kịp thời uốn nắn, khắc phục những sai lầm trong công tác xét xử của Tòa án cấp dưới.

Những nguyên tắc trên của BLTTHS 2003 đã thể hiện được tinh thần của các văn kiện quốc tế về quyền con người, tuy nhiên để bảo đảm tính hiệu quả của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người thông qua hoạt động xét xử hơn nữa thì cần loại bỏ một số hoạt động không thuộc chức năng xét xử của Tòa án. Đó là thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử; Là trách nhiệm chứng minh tội phạm của Tòa án... và cần phải bổ sung một số nguyên tắc khác vào BLTTHS, nhất là nguyên tắc tranh tụng trong hoạt động xét xử.

### 4. Bảo đảm quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong hoạt động xét xử

Các quyền tố tụng của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quy định trong LTTTHS và những bảo đảm thực hiện các quyền đó là biểu hiện của mức độ bảo vệ quyền con người của một quốc gia. BLTTHS 2003 quy định cụ thể các quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác với mục tiêu bảo đảm các quyền của họ khi tham gia tố tụng, tránh các nguy cơ bị hạn chế, bị xâm phạm trong hoạt động TTHS. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự nói chung và hoạt động xét xử của tòa án nói riêng, quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng còn bị vi phạm dẫn đến việc xét xử không khách quan, thiếu công bằng, còn để làm oan người vô tội. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật TTHS và thực thi nghiêm chỉnh các qui định đó cũng như phải có biện pháp bảo đảm có hiệu quả là những yếu tố quan trọng để bảo đảm quyền con người. Trong số các quyền của bị cáo thì quyền bào chữa giữ vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc bảo vệ quyền con người cũng như tính khách quan của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào

chữa của bị cáo là những đảm bảo pháp lý để thực hiện việc “phản biện” đối với lời buộc tội của CQTHTT là cơ sở để Tòa án xác định sự thật khách quan vụ án, đưa ra phán quyết đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo đảm quyền con người được tôn trọng. Nhận xét về việc tham gia bào chữa trong thời gian gần đây, Luật sư Phan Trung Hoài nhận xét “về tổng thể chung, hoạt động tham gia tố tụng của người bào chữa nói chung, luật sư nói riêng trong các giai đoạn tố tụng hình sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người bị tình nghi phạm tội còn gặp nhiều trở ngại, khó khăn từ nhận thức, quan niệm của những người tiến hành tố tụng, cho đến những bất cập trong thủ tục, qui trình giải quyết những yêu cầu của pháp luật” [5]. Khắc phục những hạn chế đó trong việc bảo đảm quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong điều kiện cải cách tư pháp cần tác động đến các yếu tố sau: a) Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo hướng dân chủ, minh bạch, tạo điều kiện để thực hiện có hiệu quả việc tranh tụng tại phiên tòa; b) xây dựng cơ chế và những biện pháp bảo đảm thực hiện các quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong hoạt động tố tụng hình sự; c) Xây dựng cơ chế giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm đối với các hành vi xâm hại hoặc cản trở việc thực hiện quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **5. Xây dựng thủ tục xét xử chặt chẽ, dân chủ, minh bạch hướng tới việc bảo vệ quyền con người**

Giải quyết vụ án hình sự nói chung và xét xử vụ án hình sự nói riêng không thể thiếu các quy định chặt chẽ về trình tự và thủ tục tố tụng hay còn gọi là hình thức tố tụng. Thủ tục tố tụng là những điều kiện cần thiết do luật định khi thực hiện những hành vi tố tụng cụ thể, để thực thi quyền và lợi ích tố tụng của những người tham gia tố tụng. Lý luận và thực tiễn đã chỉ ra rằng thủ tục tố tụng được xem như là một trong những biện pháp bảo đảm quan trọng cho hoạt động xét xử và bảo đảm quyền con người

nên vi phạm quy định về thủ tục tố tụng được xem như là căn cứ để hủy bỏ các quyết định, bản án trong TTHS. BLTTHS 2003 qui định thủ tục xét xử trong khuôn khổ của mô hình TTHS thăm vấn nên tính công khai, dân chủ, tranh tụng còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc bảo đảm quyền con người trong hoạt động xét xử. Vì vậy, khi hoàn thiện luật TTHS về thủ tục xét xử phải dựa trên cơ sở lựa chọn mô hình tố tụng hình sự (đã phân tích ở mục 1). Nếu lựa chọn mô hình TTHS đan xen (trên cơ sở mô hình TTHS thăm vấn tiếp thu tối đa những yếu tố phù hợp của mô hình TTHS tranh tụng) thì thủ tục xét xử sẽ phải có nhiều qui định đảm bảo việc tranh tụng một cách thực chất tại phiên tòa. Mặt khác, thủ tục xét xử mặc dù là trung tâm của TTHS nhưng phải có mối quan hệ với các thủ tục tố tụng ở các giai đoạn khác nhau của quá trình giải quyết vụ án hình sự nên tính chặt chẽ, minh bạch, dân chủ của thủ tục xét xử phụ thuộc và tác động đến thủ tục điều tra, truy tố, thi hành án hình sự. Với cách tiếp cận này sẽ đưa đến một thủ tục tố tụng hình sự phù hợp với tư tưởng bảo vệ quyền con người trong hoạt động giải quyết vụ án hình sự khi hoàn thiện BLTTHS 2003.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Nguyễn Ngọc Chí, Việc lựa chọn mô hình tố tụng hình sự trong quá trình cải cách tư pháp ở Việt Nam, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 5 (2010) 265.
- [2] J.Clifford Wallace, “Khắc phục tham nhũng tư pháp trong khi phải đảm bảo độc lập tư pháp”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 8 (2006) 41.
- [3] Nguyễn Ngọc Chí, Một số yếu tố ảnh hưởng tới nguyên tắc “Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 2 (2009) 10.
- [4] Nguyễn Đăng Dung, Cải cách tư pháp trong quyền lực nhà nước, *Tạp chí Khoa học*, chuyên san Luật học, số 25 (2009) 14.
- [5] Phan Trung Hoài, Quyền và nghĩa vụ của người bào chữa trong tố tụng hình sự theo yêu cầu cải cách tư pháp, Hội thảo về quyền con người trong tố tụng hình sự của Viên Kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, tháng 4/2010.

## Ensure human rights, citizen rights in the judicial activities of criminal

Nguyen Ngoc Chi

*VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam*

Trial work is the heart of the process of settling a criminal case, it reflects the nature of the national judiciary, should be the protection of human rights is reflected most concentrated here. On this basis, the author points out the solutions to ensure human rights, citizen rights in the judicial activities of the criminal case, meeting the requirements of judicial reform and building rule of law Vietnam.